TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Mau và ông Trần Văn Ất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

PHAN MINH T, sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Tổ 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh Th và bà Nguyễn Thị H; nhân thân: Năm 2010 và 2012, bị đưa đi cai nghiện tập trung tại Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đ *(Nay là Cơ sở xã hội B,thành phố Đ)*; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 20/10/2018 chuyển tạm giam, đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 3, phường Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn A, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 3, phường Th, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (là mẹ đẻ của bị cáo Phan Minh T).

(Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, Phan Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 48B1-140.79 đi từ nhà thuộc tổ 03, phường N vòng qua

phường Tr tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Thu S, thuộc tổ 3, phường Tr, thấy cửa chính đang mở không có người, nên T dừng xe ngoài đường đi bộ vào phòng khách, phát hiện một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen để trên bàn, T dùng hai tay lấy chiếc máy tính rồi đi ra khỏi nhà, vừa đi vừa luồn chiếc máy tính vào áo khoác đang mặc để che giấu. Cùng lúc này chị S phát hiện đuổi theo, sợ bị bắt nên T bước nhanh đến xe mô tô nổ máy thì chị S đuổi kịp và nắm được cánh tay phải của T, T vung tay hất chị S ra rồi điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó mang máy tính đến tiệm cầm đồ V của anh Trần Văn A thuộc tổ 2, phường T cầm cố được số tiền 2.300.000đ và sử dụng tiêu xài cá nhân. Cùng ngày, T đến Công an thị xã Gia Nghĩa đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, anh Trần Văn A đã giao nộp máy tính xách tay trộm cắp cho Cơ quan điều tra, đã được bồi thường số tiền 2.300.000đ và không có yêu cầu gì. Tài sản trộm cắp đã trả lại cho chị S, chị S không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm hình phạt cho T.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen, model A556U, mã vạch G8NOCV03K232317-CN4525, mã ORC 70085095; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 48B1-140.79.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G kết luận: Tại thời điểm ngày 17/10/2018, 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen, model A556U, mã vạch G8NOCV03K232317-CN4525, mã ORC 70085095 trị giá 8.826.000đ.

Ngày 23/10/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen cho chị Nguyễn Thị Thu S và 01 (một) xe mô tô BKS 48B1-140.79 cho bà Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa truy tố bị cáo Phan Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa truy tố và thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 07 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 14 tháng đến 20 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận ngày 23/10/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại 01 (một) máy tính xách tay

nhãn hiệu ASUS, màu đen cho chị Nguyễn Thị Thu S và 01 (một) xe mô tô BKS 48B1-140.79 cho bà Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Anh Trần Văn A là người cầm cố 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, nhưng không biết đây là tài sản do Phan Minh T trộm cắp; bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô BKS 48B1-140.79, khi T sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản bà H không biết, nên không đề cập xử lý đối với anh Trần Văn A và bà Nguyễn Thị H là có căn cứ.

Bị cáo không bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/10/2018, tại nhà chị Nguyễn Thị Thu S thuộc tổ 3, phường Tr, Phan Minh T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị S 01 (một) máy tính xách tay, sau đó mang đi cầm cố được 2.300.000đ và tiêu xài cá nhân. Cùng ngày, T đến Công an thị xã Gia Nghĩa đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G kết luận: Tại thời điểm ngày 17/10/2018, 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen, model A556U, mã vạch G8NOCV03K232317-CN4525, mã ORC 70085095 trị giá **8.826.000đ** *(Tám triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng).*

Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Năm 2010 và 2012, bị cáo bị đưa đi cai nghiện tập trung tại Trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06 thành phố Đ *(Nay là Cơ sở xã hội B, thành phố Đ)*. Tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo quy định: *"...người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo…"*, như vậy, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tính đến ngày phạm tội lần này 17/10/2018 đã quá 06 tháng. Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đủ các điều kiện được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Do đó, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình, cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại chị Nguyễn Thị Thu S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn A đều không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy, ngày 23/10/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen cho chị Nguyễn Thị Thu S và 01 (một) xe mô tô BKS 48B1-140.79 cho bà Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. Trong vụ án này, anh Trần Văn A là người cầm cố 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, nhưng không biết đây là tài sản do Phan Minh T trộm cắp; bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô BKS 48B1-140.79, khi T sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản bà H không biết, nên không đề cập xử lý đối với anh Trần Văn A và bà Nguyễn Thị H là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/01/2019. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phan Minh T, nếu bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phan Minh T cho Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận ngày 23/10/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa trả lại 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen cho chị Nguyễn Thị Thu S và 01 (một) xe mô tô BKS 48B1-140.79 cho bà Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản tạm giữ 17/10/2018 lưu trong hồ sơ vụ án)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND thị xã Gia Nghĩa;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Công an thị xã Gia Nghĩa;*
- *Phòng HSNV CA thị xã Gia Nghĩa;*
- *CCTHADS thị xã G;*
- *UBND phường N;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại,NCQLNVLQ;*
- *Lưu: H.sơ, VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Đoàn Minh Hương